

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN TÂN BÌNH  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/HS-ST

Ngày : 16/01/2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - TP. HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Đức Thụ

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Liên

Bà Hoàng Thị Kim Yên

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hiền – Thư ký tòa án nhân dân quận Tân Bình - Tp. Hồ Chí Minh

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:**

Bà Đặng Tố Trinh - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 154/2018/TLST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 171/2018/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2019/HSST-QĐ ngày 09 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Ngọc Bích T; sinh năm 1983 tại Tp. Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: phường A, Quận B, Tp. Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Phường C, Quận D, Tp. Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Ngọc T (chết) và bà: Lê Thị Nam H (chết); có chồng: Phạm Hoàng N, sinh năm 1980 và 03 con: lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án: Bản án số 38/2013/HSST ngày 24/4/2013 Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, Bản án số 85/2014/HSST ngày 17/6/2014 Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt tù với Bản án số 38/2013/HSST ngày 24/4/2013 của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, hình phạt chung của hai bản án là 02 năm tù; tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam: 24/10/2017. Có mặt.

**- Bị hại:** Chị Hoàng Thị Cẩm N, sinh năm 1990, nơi cư trú: 771 Cách Mạng Tháng 8, Phường H, quận K, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Phạm Hoàng N, sinh năm 1980, nơi cư trú: phường A1, Quận B, Tp. Hồ Chí Minh. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 24/10/2017, Lê Ngọc Bích T điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Lead biển số 54N3-6945 đến cửa hàng bán quần áo tại số XX đường YY, Phường I, quận K do chị Hoàng Thị Cẩm N làm chủ để mua quần áo. Đến nơi, T dựng xe phía ngoài rồi đi vào trong cửa hàng. Một lúc sau, chị N có việc nên đi ra ngoài, còn lại chị Hoàng Thùy D (nhân viên bán hàng) và một vài người khách đang xem đồ. T phát hiện có 01 giỏ xách màu đen của chị N để trên ghế kế quầy tính tiền nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trong giỏ xách. Lợi dụng lúc chị D tư vấn cho khách, T dùng tay phải mở dây kéo giỏ xách của chị N lấy trộm chiếc bóp nhỏ cầm tay bằng vải rồi cất giấu vào trong túi áo khoác đang mặc rồi đi ra cửa định lấy xe máy bỏ đi thì bị chị D phát hiện, giữ lại đồng thời báo Công an Phường I, quận K giải quyết.

Quá trình điều tra, Lê Ngọc Bích T đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như nêu trên. T xác định đúng vị trí đã lấy trộm tài sản phù hợp với lời khai của bị hại và nhân chứng.

Do Trâm bị Cơ quan thi hành án hình sự Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định truy nã số 232 ngày 25/01/2016 và đang mang thai khoảng 07 tháng nên ngày 26/10/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình đã bàn giao T cho Cơ quan thi hành án hình sự Thành phố Hồ Chí Minh để xử lý.

Vật chứng vụ án:

- 01 cái bóp nhỏ cầm tay bằng vải, định giá có giá trị 50.000 đồng, bên trong có: số tiền 3.500.000 đồng; 20 USD, định giá có giá trị 453.700 đồng; 01 nhẫn vàng (18K) trọng lượng 3P1 có 3 châu trơn có đính hột, định giá có giá trị 1.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Trâm chiếm đoạt là 5.003.700 đồng, đã trả lại cho bị hại Hoàng Thị Cẩm N, chị N không thắc mắc khiếu nại gì.

- Thu giữ của bị cáo:

+ 01 áo khoác nữ màu đỏ là áo Trâm đã cất giấu chiếc bóp vào trong túi áo.

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu hồng, 01 sim có số thuê bao 0902387084 là tài sản cá nhân của T do anh Phạm Hoàng N mua cho sử dụng, anh N có yêu cầu nhận lại điện thoại.

+ 01 xe gắn máy hiệu Honda Lead, màu đỏ, biển số 54N3-6945, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong máy.

Qua xác minh, xe do anh Lê Minh Hồng S, sinh năm 1982, hộ khẩu thường trú: phường M, quận N đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Tiến hành xác

minh tại địa chỉ trên không có ai tên Lê Minh Hồng S đăng ký thường trú, tạm trú.

Bị can T khai xe do anh Phạm Hoàng N mua cho T để làm phương tiện đi lại. Anh N khai mua lại xe trên của vợ chồng anh Hà Quốc D và chị Phạm Thị Bích V, do quen biết nên không làm giấy tờ mua bán, anh N chưa trả đủ tiền nên anh D và chị V chưa giao giấy đăng ký xe cho anh N. Anh N có yêu cầu nhận lại xe.

Tiền hành làm việc với anh Hà Quốc D và chị Phạm Thị Bích V được biết vợ chồng anh D mua lại xe trên của anh S (có làm hợp đồng ủy quyền) vào tháng 3/2015. Khi đó, anh S đang tạm trú tại địa chỉ Phường O, Quận P. Qua xác minh, anh Sơn đã bán nhà chuyển đến địa chỉ Phường H1, quận K. Xác minh tại địa chỉ trên thì không có người nào tên Lê Minh Hồng S. Cơ quan điều tra Công an quận Tân Bình đã gửi công văn thông báo đang tìm anh S nhưng đến nay anh S vẫn chưa đến làm việc.

Tại bản cáo trạng số 139/CT-VKS ngày 20 tháng 11 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố bị cáo Lê Ngọc Bích T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa:

- Trong phần luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình nêu tóm tắt nội dung vụ án, các nguyên nhân điều kiện phát sinh tội phạm, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nêu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về vật chứng thì đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, không có tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Lê Ngọc Bích T, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được phân công điều tra giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; bị cáo, bị hại, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của người làm chứng cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Ngọc Bích T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 cái bóp nhỏ cầm tay bằng vải, bên trong có: số tiền 3.500.000 đồng, 20 USD và 01 nhẫn vàng có tổng giá trị là 5.003.700 đồng của chị Hoàng Thị Cẩm N, đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý, thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”, là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Do bị cáo chưa chấp hành hình phạt tù tại Bản án số 85/2014/HSST ngày 17/6/2014 Tòa án nhân dân Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” nên khi xem xét quyết định hình phạt cần áp dụng Điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 để tổng hợp hình phạt của Bản án số 85/2014/HSST ngày 17/6/2014 Tòa án nhân dân Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh với bản án này.

Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là nghiêm trọng và gây nguy hiểm cho xã hội. Nó vừa trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu, quản lý tài sản hợp pháp của công dân được Nhà nước và pháp luật bảo hộ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo đã thành niên, đủ khả năng nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác bị pháp luật ngăn cấm và bị trừng trị nhưng do động cơ tham lam nên bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm một cách liêu lĩnh, bất chấp sự trừng trị của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù thật nghiêm nhằm mục đích giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử xem xét tình tiết: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi và trả lại cho bị hại, phạm tội khi đang mang thai, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm g, p, l khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Hoàng Thị Cẩm N đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tang vật vụ án:

- 01 cái áo khoác màu đỏ là vật không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu hồng thu giữ của bị cáo. Bị cáo khai do anh Phạm Hoàng N mua cho để làm phương tiện liên lạc, phù hợp với lời khai của anh N. Anh N có yêu cầu được nhận lại điện thoại, bị cáo cũng đề nghị trả lại điện thoại cho anh N. Hội đồng xét xử xét thấy điện thoại không có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo và yêu cầu của anh N là có căn cứ nên trả lại cho anh N.

- 01 xe gắn máy hiệu Honda Lead màu đỏ, biển số 54N3-6945 thu giữ của bị cáo. Qua xác minh chủ sở hữu xe là anh Lê Minh Hồng S, tuy nhiên, qua xác minh nơi ở của anh S thì không làm việc được với anh S. Bị cáo khai xe do chồng là anh Phạm Hoàng N mua cho mượn làm phương tiện đi lại. Anh N khai mua lại xe này của vợ chồng anh Hà Quốc D và chị Phạm Thị Bích V, do quen biết nên không làm giấy tờ mua bán, anh N chưa trả đủ tiền nên anh D và chị V chưa giao giấy đăng ký xe cho anh N. Anh D và chị V khai mua lại xe trên của anh Lê Minh Hồng S, có làm hợp đồng công chứng mua bán xe; do quen biết nên khi bán xe cho anh N không làm giấy tờ mua bán, nay không có ý kiến tranh chấp gì với anh N. Anh N có yêu cầu được nhận lại xe. Hội đồng xét xử xét thấy anh N là người quản lý hợp pháp chiếc xe trên, yêu cầu nhận lại xe của anh N là có căn cứ nên trả lại xe trên cho anh N.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 138; điểm g, p, l khoản 1 Điều 46 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009;

Căn cứ khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106, Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

[1] Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc Bích T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo: Lê Ngọc Bích T 02 (hai) năm tù.

Tổng hợp hình phạt trên với hình phạt 02 (hai) năm tù tại Bản án số 85/2014/HSST ngày 17/6/2014 Tòa án nhân dân Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 04 (bốn) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 24/10/2017, được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/11/2013 đến 12/11/2013.

[2] Tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác nữ màu đỏ (bên ngoài có chữ ký của Lê Ngọc Bích T và dấu mộc của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình).

Trả lại cho anh Phạm Hoàng N 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu hồng, số imeil 1: 354737080595035/01, số imeil 2: 354738080595033/01 và 01 xe gắn máy hiệu Honda Lead màu đỏ, biển số 54N3-6945, số khung: RLHJF24049Y082578, số máy: JF24E-0097135.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng 22/PNK ngày 03/01/2018 của Công an quận Tân Bình).

[3] Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo, bị hại;
- Người có QL, NV liên quan;
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

**Ngô Đức Thụ**